

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2023

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA SỞ

Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về các lĩnh vực thuộc ngành tài chính trên địa bàn tỉnh và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND tỉnh Gia Lai và theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính. Tổ chức bộ máy của Sở có 6 phòng: Tổng hợp, Thanh tra, Quản lý Ngân sách, Tài chính Hành chính Sự nghiệp, Tài chính Đầu tư, Quản lý Giá Công sản.

Về biên chế: Năm 2022 biên chế được giao 54 công chức và 03 hợp đồng lao động. Hiện nay, có mặt: 53 công chức, đang tuyển dụng 01 công chức và 03 hợp đồng lao động, trình xin bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Sở. Về trình độ: Thạc sỹ 11 công chức, đại học 42 công chức. Công chức giữ chức vụ Lãnh đạo, quản lý của Sở là 15 công chức; trong đó: Lãnh đạo Sở: 03 công chức (*Giám đốc và 02 PGĐ*); Trưởng, Phó phòng 12 công chức (*Trưởng phòng: 06 công chức; Phó trưởng phòng: 6 công chức*). Với số lượng biên chế công chức tuy còn hạn chế (*thiếu 02 biên chế so với vị trí việc làm là 54/56*) nhưng trong thời gian qua được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự giúp đỡ của Bộ Tài chính, Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, tập thể cán bộ công chức của Sở không ngừng nỗ lực, phấn đấu đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trong năm 2022.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2022

1. Công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Sở

Thực hiện Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh, tập thể lãnh đạo cơ quan thực hiện tốt công tác tham mưu phân bổ dự toán, quản lý điều hành dự toán và quyết toán ngân sách; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 31/01/2022 về Chương trình thực hành, chống lãng phí năm 2022 của tỉnh Gia Lai nhằm thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như: Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra để góp phần đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân năm (GRDP) của tỉnh đạt 8,65%, quy mô GRDP bình quân đầu người khoảng 79,5 triệu đồng/người/năm; Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước.

Quán triệt quan điểm để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước (kể cả chi đầu tư và chi thường xuyên); giảm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển,... Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP là yếu tố quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phục hồi và phát triển

kinh tế; phòng, chống, khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế đất nước, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2022.

Tham mưu UBND tỉnh báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét chỉ đạo xử lý để các huyện đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 285/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; chỉ đạo các địa phương, các Sở, ngành, đơn vị thực hiện công tác chuyển nguồn đúng quy định và tốt hơn so với năm trước.

Báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết và tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách; quản lý giá và tài sản công.

Chỉ đạo và ban hành thực hiện có hiệu quả công tác cải cách TTHC, tập thể cấp ủy, lãnh đạo Sở đặt biệt quan tâm công tác cải cách hành chính, ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định về cơ chế, thủ tục không còn phù hợp; công khai minh bạch TTHC, nâng cao chất lượng, hiệu quả bộ phận một cửa; kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các phòng thuộc Sở, chấn chỉnh tác phong, lề lối, giờ giấc làm việc, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính, trong năm không có CBCC, đảng viên nào vi phạm quy chế làm việc của cơ quan. Hầu hết các nhiệm vụ được UBND tỉnh và Bộ Tài chính giao đều hoàn thành tốt, đúng quy định.

2. Kết quả thực hiện chính trị năm 2022

2.1. Công tác quản lý tài chính - ngân sách

2.1.1. Về thu NSNN trên địa bàn

Thực hiện tốt công tác tham mưu trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách. Trong năm 2022, tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn thực hiện đến hết ngày 31/12/2022 là 5.670,7 tỷ đồng, đạt 104,7% (5.670,7/5.415 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao, đạt 97,3% (5.670,7/5.827 tỷ đồng) so với dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 28% (5.670,7/7.876 tỷ đồng) so với cùng kỳ, gồm:

Thu nội địa: 5.637,4 tỷ đồng, đạt 112,4% (5.637,4/5.015 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao, đạt 103,9% (5.637,4/5.427 tỷ đồng) so với dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 2,2% (5.637,4/5.761,9 tỷ đồng) so với cùng kỳ. Trong đó: Thu tiền sử dụng đất: 1.016,2 tỷ đồng, đạt 92,4% (1.016,2/1.100 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao, bằng 67,7% (1.016,2/1.500 tỷ đồng) so với dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 19,7% (1.016,2/1.265,9 tỷ đồng) so với cùng kỳ. Trong đó tiền sử dụng đất của ngân sách tỉnh là 100,1 tỷ đồng, đạt 11,8% (100,1/846 tỷ đồng); ngân sách huyện, xã là 916 tỷ đồng, đạt 140% (916/654 tỷ đồng).

Thu nội địa loại trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cô tức và lợi nhuận còn lại: 4.496,9 tỷ đồng, đạt 119,1% (4.496,9/3.775 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao, đạt 119,% (4.496,9/3.780 tỷ đồng) so với dự toán HĐND tỉnh giao vượt tiến độ (đạt tiến độ là: 100%), tăng 3% (4.496,9/4.364,6 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Các khoản thu do Hải quan: Thực hiện là 33,3 tỷ đồng, đạt 8,3% (33,3/400 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 98,4% (33,3/2.114,1 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

2.1.2. Về chi ngân sách địa phương

Năm 2022, nền kinh tế phục hồi chậm do chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 những tháng cuối năm 2021, Sở đã chủ động tham mưu UBND tỉnh điều hành dự toán chi NSĐP

đảm bảo chắc chắn, tiết kiệm, phát huy hiệu quả các nguồn kinh phí; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng và đảm bảo nguồn kinh phí để phòng, chống dịch, thực hiện các chính sách An sinh xã hội, hỗ trợ cho tổ chức, người dân bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Chi ngân sách địa phương thực hiện đến hết ngày 31/12/2022 là 12.423,9 tỷ đồng, bằng 95,4% (12.423,9/13.022,9 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao, đạt 92,5% (12.423,9/13.433,9 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 1,6% (12.423,9/12.224,1 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Chi đầu tư phát triển: Thực hiện đến hết ngày 31/12/2022 là 3.628,3 tỷ đồng, bằng 108,3% (3.628,3 /3.350,3 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao, đạt 96,6% (3.628,3/3.757,3 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng Nhân dân tỉnh giao, tăng 13%(3.628,3/3.208,2 tỷ đồng) so cùng kỳ.

Chi thường xuyên: thực hiện đến hết ngày 31/12/2022 là 8.739,2 tỷ đồng (Thực hiện trong tháng 12 đến hết ngày 31/12/2022 là 1.226,1 tỷ đồng), bằng 92,6% (8.739,2/9.434,7 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao, đạt 92,7% (8.739,2/9.428,5 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng Nhân dân tỉnh giao, giảm 3% (8.739,2/9.012,8 tỷ đồng) so cùng kỳ.

2.2. Công tác quản lý các đơn vị hành chính sự nghiệp

Sở đã tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2021; Tổng hợp nhu cầu thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội năm 2021; Nhu cầu CCTL năm 2021; Kinh phí nguồn còn lại năm 2022; Triển khai giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Kiểm tra, tổng hợp dự toán ngân sách năm 2023, dự toán ngân sách 3 năm 2023-2025 của các đơn vị dự toán.

Trình UBND tỉnh cấp kinh phí tổ chức Tuần lễ các sự kiện chào mừng 90 năm ngày Thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932-24/5/2022) với số tiền 4.432.856.000 đồng; đề xuất nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch tiêm vắc xin Bạch hầu năm 2022 (1.726.242.000 đồng); tạm cấp kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022 (lần 1) cho Sở Y tế với số tiền 50 tỷ đồng; Kinh phí cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh để mua thiết bị lọc thận nhân tạo phục vụ người bệnh Covid-19 tại khu vực cách ly điều trị (2,9 tỷ đồng); Kinh phí sửa chữa hệ thống điều áp buồng thang bộ, cửa ngăn cháy cho cầu thang thoát nạn tại trụ sở làm việc liên cơ quan tỉnh (999.751.000 đồng); đề xuất bổ sung kinh phí phục vụ tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (4.949.458.000 đồng); Tạm cấp kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo để triển khai mua máy tính bảng phục vụ Chương trình “Sóng và máy tính cho em” trên địa bàn tỉnh (36.324.641.075 đồng); Đề xuất kinh phí thực hiện Lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt “Khảo cổ Rộc Tung - Gò Đá” số tiền là 831.112.000 đồng; Bổ sung kinh phí vốn đối ứng cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Dự án Bạn hữu trẻ em năm 2022 là 876 triệu đồng.

Đề xuất UBND tỉnh về thống nhất kinh phí hỗ trợ tiền sinh hoạt trong kỳ nghỉ hè cho lưu học sinh Lào do dịch Covid-19 không về nước được; Báo cáo UBND tỉnh nguồn kinh phí, Phương án kinh phí đảm bảo thực hiện công tác phòng chống dịch Covid - 19 năm 2022 và các nội dung liên quan khác; Báo cáo Ban kinh tế ngân sách về Kế hoạch giám sát “Công tác quản lý và sử dụng nguồn bảo trì đường bộ và các nguồn vốn khác giao Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017-2021”.

2.3. Công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Trong năm 2022, Sở đã tổ chức thẩm tra, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đến ngày 31/11/2022 là 75 dự án với giá trị: Chủ đầu tư đề nghị

quyết toán 2.234,6 tỷ đồng, đề nghị phê duyệt quyết toán là 2.232,6 tỷ đồng, giảm trừ là 2,0 tỷ đồng. Đồng thời, qua công tác thẩm tra đã chấn chỉnh công tác quản lý dự án của các chủ đầu tư còn sai phạm, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh; Thực hiện công tác mở mã dự án đầu tư XDCB cho 2.469 dự án trên địa bàn tỉnh Gia Lai và nhập vốn kịp thời cho các chủ đầu tư thanh toán vốn.

Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc công tác quyết toán vốn đầu tư dự án, tiến độ giải ngân vốn đầu tư. Báo cáo Bộ Tài chính về tình hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước thanh toán đến 31/12/2022: Nguồn vốn NSTW đạt 80% (*Kế hoạch vốn giao: 1.909.858 triệu đồng (Thủ tướng giao), thanh toán 1.527.886 triệu đồng*); Nguồn vốn NSDP đạt 95,5% (*Kế hoạch vốn giao: 1.959.425 triệu đồng, thanh toán 1.871.251 triệu đồng*). Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về xây dựng kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2023; Trình UBND tỉnh điều chuyển vốn cho các dự án thừa vốn sang dự án thiếu vốn để các chủ đầu tư kịp thời đẩy nhanh tiến độ thanh toán kế hoạch vốn của năm 2022.

2.4. Công tác Quản lý Giá Công sản

Tham gia hội đồng định giá tài sản của Tòa án nhân dân tỉnh; Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự; Hợp Tổ giúp việc HĐTĐGD, BGĐ kiểm tra hồ sơ thẩm định phương án xác định giá đất cụ thể, hệ số điều chỉnh giá đất của các đơn vị.

Sở đã tổng hợp Báo cáo Bộ Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021 trên địa bàn tỉnh; tình hình sử dụng hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước năm 2021; Tình hình giá cả thị trường năm 2022; Báo cáo UBND tỉnh Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các huyện, thị xã, thành phố theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP; Tình hình phiên đấu giá QSDĐ 104 lô đất trên địa bàn thành phố Pleiku.

Tham mưu báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và Bộ Tài chính đề nghị phê duyệt tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng làm nhiệm vụ đặc thù của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; Báo cáo UBND tỉnh kiến nghị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai về miễn tiền thuê đất; Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Ban Truyền hình tiếng dân tộc thuộc Đài truyền hình Việt Nam, việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021; Tình hình quản lý, sử dụng tài sản, đất đai; quá trình thẩm định hồ sơ phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Chương trình “Sóng và máy tính cho em”; Báo cáo Đoàn Giám sát - HĐND tỉnh Gia Lai việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các quyết định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, Quy định mức giá; phê duyệt chủ trương mua sắm¹

¹ Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Quy định về mức giá cụ thể đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh; hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Phê duyệt tăng hệ số điều chỉnh giá đất để làm cơ sở xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất; Trình giải thể Tổ giám sát và Tổ tư vấn mua sắm, phân phối tập trung vật tư, trang thiết bị, thuốc, hóa chất, phương tiện cho các cơ quan, đơn vị địa phương để phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh; phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công và đề nghị thanh lý tài sản công của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt chủ trương mua sắm: Mua xe ô tô của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Vật tư y tế tiêu hao, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm phục vụ công tác khám chữa bệnh của các TTYT trên địa bàn tỉnh; trang phục, giường bệnh năm 2022 của BVĐK tỉnh; Vật tư tiêu hao thông dụng của BVĐK tỉnh; trang phục và thiết bị, công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ dân phố năm 2022; Phê duyệt Phương án giá nước sạch và Phương án giá, quy định giá bán buôn nước sạch sinh hoạt do Công ty Cổ phần cấp nước Sài Gòn - Pleiku cung cấp trên địa bàn thành phố Pleiku.

Xây dựng dự thảo: Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh; Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh; Thẩm định hồ sơ phương án xác định giá đất cụ thể, hệ số điều chỉnh giá đất để làm cơ sở tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên đoạn qua huyện Đak Pơ, đoạn qua thị xã An Khê; Tổ chức bàn giao nhà, đất của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM tại đường Lương Thạnh, phường Hoa Lư, sang UBND thành phố Pleiku quản lý; Đề xuất UBND tỉnh phương án bố trí nơi làm việc tạm của HĐND-UBND thành phố Pleiku tại khách sạn Sê San (cũ); Tiến hành tổ chức bán đấu giá tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân của Cục thi hành án dân sự tỉnh bàn giao và giá trị vật liệu thu hồi kho dự trữ của Cục Dự trữ khu vực Bắc Tây Nguyên, tại 110 Lê Lợi, TP.Pleiku.

** Về Quỹ Phát triển đất tỉnh*

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị ứng vốn của các đơn vị, Quỹ phát triển đất đã tham mưu cho Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất ban hành 11 quyết định ứng vốn cho 10 dự án với tổng số tiền là 104.476.954.700 đồng.

Lập kế hoạch kiểm tra và thực hiện kiểm tra tình hình sử dụng vốn ứng của các đơn vị. Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất định kỳ và đột xuất để trao đổi, đề xuất các nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ Phát triển đất.

Đơn đốc huyện Chư Sê trích nộp 30% tiền sử dụng đất, tiền đấu giá quyền sử dụng đất, tiền thuê đất năm 2019, năm 2020; đơn đốc các đơn vị thanh toán phí ứng vốn, hoàn trả vốn ứng đến hạn theo quy định.

Tổng hợp trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất; Xây dựng phương án tự chủ tài chính năm 2022 của Quỹ Phát triển đất trình UBND tỉnh xem xét.

2.5. Công tác Thanh tra tài chính

Về công tác Thanh tra tài chính:

Trong năm 2022, Sở thực hiện 04 cuộc (*trong đó: 01 cuộc chuyển từ năm 2021*), cụ thể như sau: Thanh tra tài chính niên độ ngân sách năm 2020 tại Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai (*Quyết định số 241/QĐ-STC ngày 26/10/2021 của Giám đốc Sở Tài chính và đã ban hành Kết luận thanh tra số 81/KL-STC ngày 07/3/2022*). Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đã thực hiện khắc phục số tiền 74.982.000 đồng đạt 78,62% (74.982.000đồng/95.371.000 đồng). Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh (*tại Văn bản số 1366/UBND-KTTH ngày 21/9/2021*). Sở đã ban hành Kết luận số 341/KL-STC ngày 13/9/2022 (*Trong đó: Thu hồi, hoàn trả nguồn thu bệnh viện và hạch toán giảm chi TK 642 số tiền 490.733.000 đồng; thu hồi các khoản nợ phải thu, số tiền: 30.298.247.506 đồng; hiện điều chỉnh, hạch toán Số tiền phải thu khám chữa bệnh BHYT: 67.275.966.547 đồng (năm 2020 chuyển sang năm 2021)); điều chỉnh giảm số phải thu khám chữa bệnh BHYT số tiền 1.192.952.000 đồng (do hạch toán sai tài khoản)*). Đồng thời báo UBND tỉnh kết quả thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh (*Báo cáo số 236/BC-STC ngày 23/9/2022 của Sở Tài chính*).

Thanh tra ngân sách huyện Ia Grai theo Kế hoạch thanh tra năm 2022 (*Quyết định số 144/QĐ-STC ngày 08/7/2022 của Sở Tài chính, Công văn số 05/CV-TTr ngày 23/8/2022 của Đoàn Thanh tra*). Thanh tra tài chính tại Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch để thực hiện thanh tra theo kế hoạch năm 2022 (*Quyết định số 191/QĐ-STC ngày 20/10/2022 của Sở*

Tài chính, Công văn số 3322/STC-TTr ngày 21/10/2022 của Sở Tài chính về công bố Quyết định thanh tra).

Về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Tham mưu UBND tỉnh ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của tỉnh (Báo cáo số 288/BC-STC ngày 17/11/2022 của Sở Tài chính, trong đó các lĩnh vực quản lý với tổng kinh phí các mục chi đã tiết kiệm được trong năm 2022 của các đơn vị trên địa bàn tỉnh là: 421.408.850.000 đồng); Báo cáo UBND tỉnh số liệu về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2021 (tổng kinh phí đã tiết kiệm được giai đoạn 2016-2021 là: 4.368.543 triệu đồng). Báo cáo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 (Báo cáo số 80/BC-STC ngày 25/4/2022 của Sở Tài chính). Theo đó, tổng số tiết kiệm được trong giai đoạn 2016 - 2021 tại Sở Tài chính là: 485.000.000 đồng.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong năm, Sở tiếp nhận 01 đơn kiến nghị của Trạm Y tế xã Kông Long Khong, huyện Kbang và thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế nên Sở Tài chính tiến hành lưu hồ sơ. Năm 2022, Sở chưa có công dân đến kiến nghị, phản ánh hoặc khiếu nại, tố cáo.

Công tác xử lý vi phạm hành chính: Chánh Thanh tra Sở ban hành Quyết định xử phạt hành chính tổng số tiền 30.000.000 đồng, Trong đó: Công ty cổ phần Quốc Cường Gia Lai, số tiền 15.000.000 đồng (Quyết định số 01/QĐ-TTr ngày 30/5/2022); Công ty TNHH Một Thành Viên Sinh Học Minh Hoàng - Gia Lai, số tiền 15.000.000 đồng (Quyết định số 02/QĐ-TTr ngày 21/6/2022)

Triển khai thực hiện các kết luận của Kiểm toán Nhà nước: Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp các đơn vị, sở ngành, địa phương thực hiện khắc phục. Đến thời điểm hiện tại, số đã khắc phục kiến nghị của Kiểm toán nhà nước NSĐP năm 2020 đạt tỷ lệ 84,6% (434.668/513.521 tỷ đồng). Tỷ lệ khắc phục của năm 2019 trở về trước như sau: Năm 2019 đạt 94,1% (403.583/428.902 tỷ đồng); năm 2018 đạt 95,3% (324.622/340.758 tỷ đồng); năm 2017 đạt 99,6% (435.590/437.447 tỷ đồng); năm 2016 đạt 99,7% (399.974/401.372 tỷ đồng); năm 2015 đạt 99,9% (186.448/187.134 tỷ đồng); 2014 đạt 95,6% (203.533/212.866 tỷ đồng).

2.6. Công tác Quản lý Tài chính doanh nghiệp

Thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng các báo cáo, nhiệm vụ theo quy định của Trung ương, của tỉnh đối với 13 công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh quản lý, cụ thể:

Báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính: Kế hoạch tài chính và dự toán năm 2023 và 03 năm 2023-2025; kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, kết quả giám sát tài chính năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022; kết quả đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2021 và đề xuất kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2022 (triển khai thực hiện trong năm 2022); tình hình tái cơ cấu các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước năm 2021; Phân tích báo cáo tài chính năm 2021 của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tình hình xử lý các khoản nợ của HTX ngừng hoạt động (hàng tháng); Triển khai tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các dịch vụ liên quan đến kinh doanh xổ số.

Tham mưu UBND tỉnh: Kế hoạch công tác của Kiểm soát viên năm 2022; Công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2021; giao kế hoạch SXKD và Đầu tư phát triển năm 2022 và 05 năm giai đoạn 2022-2026; kết quả kiểm tra báo cáo tài chính năm 2021; Quyết toán sau cổ phần hóa và điều chỉnh giá trị vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai; phê duyệt Quyết toán

kinh phí hỗ trợ bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các Công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác gỗ năm 2021 (*Số tiền quyết toán là 20.431.triệu đồng*); Quyết toán kinh phí hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người DTTS năm 2021 theo QĐ số 42/2012/QĐ-TTg và Thông tư số 58/2017/TT-BTC (*tổng số tiền quyết toán là 15.649 triệu đồng*); Quyết toán kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 (*tổng số tiền quyết toán là 41.364 triệu đồng*); Phục vụ Đoàn khảo sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ năm 2017-2021; Đoàn kiểm toán nhà nước ngân sách địa phương năm 2021.

2.7. Công tác tổ chức cán bộ và cải cách hành chính

Thực hiện theo đúng quy định và chức năng nhiệm vụ, đảm bảo sử dụng hiệu quả số chỉ tiêu biên chế được Hội đồng nhân tỉnh giao cho là 54 biên chế công chức (*tại Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai*); hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP là 03 HĐLĐ (*theo Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Gia Lai*) trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Gia Lai năm 2022). Hiện nay, Sở có mặt 53 biên chế công chức, trong đó công chức có trình độ thạc sỹ 11 công chức, có trình độ đại học 42 công chức. Sở đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính (*Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh Gia Lai*); Xây dựng quy hoạch cán bộ chức danh Trưởng, phó phòng giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031 và kế hoạch luân chuyển cán bộ công chức năm 2022 (*Kế hoạch số 20/KH-STC ngày 18/3/2022 của và Quyết định số 179/QĐ-STC ngày 12/10/2022 của Sở Tài chính về chuyển đổi vị trí công tác năm 2022*).

Về công tác thi đua - khen thưởng: Kịp thời, công khai, minh bạch, đúng quy định: Bộ Tài chính tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 04 cá nhân năm 2021; Giám đốc Sở tặng Giấy khen cho 13 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện các phong trào do Công đoàn Viên chức tỉnh phát động năm 2022; tham gia Hội thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và văn hóa công sở năm 2022” do Công đoàn Viên chức Việt Nam phát động: Vòng 1: đạt 04 giải cá nhân (*02 giải ba, 02 giải nhì*); Vòng 2 đạt: Giải 3 chung cuộc; Hội thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và văn hóa công sở năm 2022” do công đoàn viên chức tỉnh phát động: Sở đạt 03 giải (*trong đó: 01 giải Nhất phần thi tiểu phẩm, 01 giải nhì phần thi chào hỏi và 01 giải Nhất toàn đoàn*); Cuộc thi nấu ăn chào mừng ngày 20/10/2022 do cụm thi đua số 4 Công đoàn viên chức tỉnh tổ chức đạt 02 giải (*trong đó: 01 giải nhì và 01 giải khuyến khích*); Hội thi “Duyên dáng áo dài truyền thống” năm 2022: Đạt 04 giải (*trong đó: Cá nhân 01 giải nhì, 01 giải khuyến khích, 01 giải phụ, 01 giải nhì tập thể*).

Công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho 04 công chức trúng tuyển năm 2020; tiếp nhận 01 công chức từ đơn vị khác chuyển về Sở Tài chính để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (*Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức cơ*); Công tác nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung đảm bảo đúng thời gian quy định cho 18 công chức; Xây dựng Danh mục hồ sơ để tiêu hủy tài liệu hết giá trị sử dụng của Sở. Điều động, bổ nhiệm 01 công chức từ Phó trưởng phòng Tổng hợp sang Phó Trưởng phòng Quản lý Giá Công sản (*Quyết định số: 199/QĐ-STC ngày 02/11/2022 của Giám đốc Sở*).

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng số 09/KH-STC ngày 15/02/2022 và Kế hoạch số 01/KH-STC ngày 04/01/2022. Trong năm 2022, Sở cử 07 công chức học lớp Trung cấp lý luận chính trị (*trong đó 04 công chức đã hoàn thành khóa học, 03 công chức chuyển sang năm 2023*); 04 công chức học lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; 04 công chức học lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên;

08 công chức tham gia lớp huấn luyện dân quân tự vệ; 03 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức QP-AN đối tượng 4; 06 công chức tham gia lớp bồi dưỡng tiếng DTTS Jrai; 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên, 01 công chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính,...

Tham mưu, trình UBND tỉnh đã ban hành bãi bỏ 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính². Sở đã công khai và niêm yết 32/32 TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính; Sở đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 2.979 hồ sơ TTHC (*Trong đó: Tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 493 hồ sơ TTHC về lĩnh vực đăng ký giá và công sản, tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến ở mức độ 4: 2.486 hồ sơ TTHC (cấp mã số có quan hệ ngân sách: 71 hồ sơ và cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản: 2415 hồ sơ)*), không có hồ sơ nào quá hạn.

9. Công tác phong trào, tuyên truyền vận động, giáo dục CBCC

Thường xuyên tuyên truyền, vận động, giáo dục trong CBCC, NLĐ không ngừng học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tác phong, lề lối làm việc gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, học tập chuyên đề làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đúng chỉ đạo của cấp trên; Đảng bộ Sở Tài chính tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chuyên đề năm; đó là: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức cách mạng, đủ năng lực, tiên phong, gương mẫu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”, xây dựng cơ quan ngày càng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xây dựng và củng cố mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa Đảng với dân, thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của Dân tộc: 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022); 47 năm Ngày Giải phóng tỉnh Gia Lai (30/4/1975 - 30/4/2022) và 47 năm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2022); 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2022); 77 năm thành lập Công đoàn tỉnh Gia Lai (28/10/1945-28/10/2022);...

Chỉ đạo các tổ công đoàn tuyên truyền, vận động CBCC-NLĐ thực hiện các cuộc vận động, phong trào như: cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phong trào xây dựng nông thôn mới... tích cực tham gia thực hiện các tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội..., tuyên truyền giải quyết ô nhiễm rác thải nhựa và hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn.

Năm 2022, Công đoàn Sở Tài chính phát động các đoàn viên tham gia phong trào do Công đoàn Viên chức tỉnh phát động; tham gia Hội thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và văn hóa công sở năm 2022” do Công đoàn Viên chức Việt Nam phát động: Vòng 1: đạt 04 giải cá nhân (02 giải ba, 02 giải nhì); Vòng 2 đạt: Giải 3 chung cuộc; Hội thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và văn hóa công sở năm 2022” do công đoàn viên

² Tờ trình số 408/TTr-STC ngày 14/10/2022 của Sở Tài chính; Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 22/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục gồm 05 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực giá và lĩnh vực tài chính doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính

chức tỉnh phát động: Sở đạt 03 giải (trong đó: 01 giải Nhất phần thi tiểu phẩm, 01 giải nhì phần thi chào hỏi và 01 giải Nhất toàn đoàn); Cuộc thi nấu ăn chào mừng ngày 20/10/2022 do cụm thi đua số 4 Công đoàn viên chức tỉnh tổ chức đạt 02 giải (trong đó: 01 giải nhì và 01 giải khuyến khích); Hội thi “Duyên dáng áo dài truyền thống” năm 2022: Đạt 04 giải (trong đó: Cá nhân 01 giải nhì, 01 giải khuyến khích, 01 giải phụ, 01 giải nhì tập thể).

Phát động tham gia các phong trào thi đua đã được ngành, tỉnh và khối thi đua phát động; Vận động CBCC "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia không thuốc lá, tổ chức tọa đàm ngày 8-3 cho chị em phụ nữ của Sở, tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu. Công đoàn, Đoàn thanh niên vận động đoàn viên tham gia Hiến máu nhân đạo. Vận động toàn thể cán bộ, công chức ủng hộ từ thiện và công tác xã hội các Quý³.

Trong năm, Lãnh đạo Sở cùng BCH công đoàn cơ quan thường xuyên quan tâm đến CBCC, NLĐ: Hiếu hi, thăm ốm đau đối với công chức và người thân của công chức (5.900.000 đồng); tặng quà sinh nhật 56 lượt công chức (8.400.000 đồng),...

Công tác khen thưởng cho Đoàn viên công đoàn kịp thời: Công đoàn cơ sở tặng giấy khen cho 02 tập thể và 26 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm 2022.

C. TỒN TẠI HẠN CHẾ

1. Những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022. Sở Tài chính nhận thấy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

Công tác tham mưu xây dựng một số Văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tài chính còn chậm tiến độ.

Công tác phối hợp giữa các phòng, các bộ phận có lúc chưa đồng bộ, hiệu quả, dẫn đến chất lượng một số nhiệm vụ chưa cao. Thu ngân sách chưa đạt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra, sắp xếp tài sản, nhà đất tỉnh chưa phê duyệt ảnh hưởng đến triển khai các dự án chậm.

Công tác tham mưu UBND tỉnh triển khai dự án khu phức hợp Đak Đoa mặc dù đã tập trung nghiên cứu các quy định song Đoàn kiểm tra của UBKT trung ương vẫn chỉ ra các sai sót. Cấp trên đã xử lý cán bộ là người đứng đầu Sở ở mức khiển trách. Sở đã tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tập thể Sở, tập thể phòng, công chức lãnh đạo, quản lý và công chức chuyên môn theo quy định.

Thực hiện Kết luận thanh tra tỉnh số 09/KL-TTr ngày 21/6/2022 của Thanh tra tỉnh về thanh tra việc đầu tư, mua sắm các dự án phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tại Sở Tài chính giai đoạn 2016 - 2020, Sở Tài chính đã nộp khắc phục số tiền sai phạm theo kết luận thanh tra vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh: 162.197.700 đồng/419.272.000 đồng, đạt 38,7% theo Kết luận thanh tra tỉnh và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và tổ chức kiểm điểm các tập thể, cá nhân có liên quan, báo cáo UBND tỉnh (Văn bản số 2270/STC-TH ngày 22/7/2022 về việc báo cáo kết quả kiểm điểm công chức, cá nhân có liên quan, thực hiện xử lý kiến nghị sau thanh tra Gia Lai). Tuy nhiên,

³ Quỹ Phòng chống thiên tai: 13.263.357 đồng; Quỹ “Vì người nghèo”: 13.772.449 đồng. Đảng bộ Sở Tài chính hỗ trợ xây dựng “Mái ấm biên cương” năm 2021 cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo khó khăn về nhà ở tại huyện Chư Prông, số tiền: 3.000.000 đồng; Hưởng ứng Thư kêu gọi của đồng chí Võ Ngọc Thành - Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai về việc phát động toàn dân tham gia phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Với truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái và mong muốn góp phần giúp tỉnh nhà có thêm nguồn lực để tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm an sinh xã hội, an toàn đời sống, sức khỏe của nhân dân. Ban Giám đốc Sở Tài chính cùng Ban Chấp hành Công đoàn Sở Tài chính kêu gọi toàn thể công chức, người lao động của Sở Tài chính với tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và vì cộng đồng, chung tay tham gia ủng hộ kinh phí tùy theo khả năng của mình để cùng đẩy lùi dịch bệnh trong đợt cao điểm hiện nay, số tiền ủng hộ “Quỹ vắc xin phòng Covid-19”: 21.150.000 đồng; ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19: 7.600.000 đồng.

nội dung này hiện tại Thanh tra tỉnh đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh thụ lý, hiện vẫn còn đang trong giải đoạn các cơ quan tổ tụng kiểm tra, xử lý.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan

Các Sở, ngành đã được UBND tỉnh phân cấp quản lý ngân sách theo ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên trong công tác lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán hàng năm của các Sở, ngành còn chậm. Từ đó ảnh hưởng đến công tác tổng hợp của Sở Tài chính.

Nội dung các văn bản QPPL của Trung ương giao địa phương quy định chi tiết thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tài chính nhiều, phức tạp, liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của nhiều Sở, ngành, đơn vị nên dẫn đến tiến độ xây dựng văn bản QPPL trình cấp có thẩm quyền ban hành còn chậm.

Việc phối hợp giữa Sở Tài chính với các bộ phận giúp việc thuộc Văn phòng UBND tỉnh còn nhiều bất cập, có lúc còn ý kiến khác nhau nhưng chưa kịp thời đưa ra phương pháp tháo gỡ trong xử lý công việc; một số công chức còn nhận định chủ quan, không trao đổi thống nhất với cơ quan chuyên môn, nội dung đánh giá trong văn bản nêu không rõ ràng về trách nhiệm của Sở Tài chính (*như Báo cáo số 16/BC-TCT ngày 27/9/2022 của Tổ Công tác UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao 9 tháng đầu năm 2022*) nên trong việc trình hồ sơ, ban hành văn bản của UBND tỉnh còn chậm.

Văn bản giao nhiệm vụ ngày càng nhiều, trong khi biên chế không tăng mà còn tinh giản, do đó tập thể lãnh đạo và công chức của Sở làm việc rất áp lực. Một số nhiệm vụ phải cập nhật có tính hệ thống qua nhiều năm nên phải tổng hợp từ nhiều cơ quan, địa phương dẫn đến có lúc không kịp thời.

Các văn bản quy phạm pháp luật còn có sự chồng chéo. Khi triển khai bị tác động nhiều văn bản, khó trách khỏi những sai sót, ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác chỉ đạo đã được quan tâm, sự phối hợp giữa các phòng đã có chuyển biến tích cực, song vẫn chưa được chặt chẽ, đồng bộ, chất lượng một số công việc chưa đáp ứng yêu cầu, một số ít phòng còn thụ động trong triển khai nhiệm vụ, dẫn đến một số văn bản chậm tiến độ.

3. Những giải pháp khắc phục hạn chế

Tổ chức quán triệt, học tập các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chính sách, pháp luật của Nhà nước cho CBCC; theo dõi việc học tập, nhận thức và kết quả chuyển biến sau học tập; xây dựng và triển khai chương trình thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng phù hợp điều kiện thực tế, bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh và cơ quan. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tạo điều kiện bồi dưỡng nâng cao trình độ cho CBCC về mọi mặt để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng tinh thần tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Tăng cường công tác phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan trong lĩnh vực tài chính - ngân sách, quản lý giá công sản, tài chính đầu tư, tài chính doanh nghiệp; đưa ra các giải pháp nhằm tăng thu NSNN; Tham mưu UBND tỉnh chấn chỉnh, xử lý các đơn vị chưa khắc phục kiến nghị KTNN.

Mỗi CBCC phải có ý thức khắc phục có hiệu quả những tồn tại, hạn chế và khuyết điểm đã nêu ra trong năm 2022. Đồng thời, tiếp tục phát huy những ưu điểm, thành quả đạt được; phải đề cao tính chủ động, sáng tạo của CBCC, Đảng viên, không thụ động chờ giao nhiệm vụ mới làm.

Nghiêm túc thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng phòng, từng cá nhân, tổ chức để tăng cường kiểm tra, giám sát

thực hiện hàng ngày công việc được giao, quản lý chặt chẽ từng cán bộ công chức. Quan tâm chỉ đạo các tổ chức đoàn thể đối với công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên.

Nắm chắc tình hình diễn biến tư tưởng của CBCC, Đảng viên, kịp thời đấu tranh ngăn ngừa sự suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống. Thực hiện nghiêm công tác khen thưởng, kỷ luật của nhà nước quy định.

Phát huy tốt vai trò của Lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể và vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát cán bộ, đảng viên đối với việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, góp phần phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, tình trạng suy thoái đạo đức của CBCC; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan.

Tập thể Lãnh đạo Sở Tài chính tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC của cơ quan. Tích cực triển khai thực hiện việc ứng dụng tin học vào công tác quản lý ngân sách, nhằm khắc phục tình trạng chậm xử lý, báo cáo, đề xuất; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị và các huyện, thị xã, thành phố thực hiện báo cáo tài chính quý, năm; báo cáo xây dựng dự toán ngân sách hàng năm... theo đúng quy định về mặt thời gian và nội dung; tăng cường công tác phối hợp với các Sở ngành, địa phương trong việc giải quyết các công việc chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Tài chính giao.

D. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo điều hành.

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo nghị quyết của Quốc hội. Bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế; Tỉnh ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh để chủ động triển khai chương trình hành động thực hiện kế hoạch dự toán thu NSNN năm 2023. Tổng hợp dự toán thu chi ngân sách năm 2024, giai đoạn 2024-2026; Cung cấp số liệu, làm việc và giải trình kiến nghị kiểm toán ngân sách năm 2022; nhu cầu CCTL năm 2023; Thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022.

Xây dựng Nghị quyết quy định về mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết quy định về mức chi cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quy định việc lập dự toán kinh phí Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 cho cấp huyện, cấp xã; Quyết định thay thế Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Gia Lai quản lý. Đôn đốc các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tổng hợp khắc phục kiến nghị của Kiểm toán nhà nước KV XII về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 và các năm trước.

Xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, thực hiện thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định, đúng thẩm quyền.

Xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, kết quả kiểm tra báo cáo tài chính năm 2022; Công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2022 của 13 công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Mở mã dự án đầu tư XD CB trên địa bàn tỉnh; thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo đề nghị của các Chủ đầu tư; đôn đốc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

Chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả công tác cải cách TTHC, ứng dụng CNTT và công tác chuyên môn, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định về cơ chế, thủ tục không còn phù hợp, công khai minh bạch TTHC, nâng cao chất lượng, hiệu quả bộ phận một cửa. Tiếp tục kiện toàn công

tác cán bộ gắn đào tạo với quy hoạch, thực hiện tinh giản biên chế, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các phòng thuộc sở, chấn chỉnh tác phong, lề lối, giờ giấc làm việc, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan, nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, tổ chức trong triển khai nhiệm vụ, đảm bảo các nhiệm vụ được UBND tỉnh và Bộ Tài chính giao đều hoàn thành tốt, đúng quy định.

2. Thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2023

2.1. Công tác quản lý tài chính - ngân sách

Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2023 đạt: Thu cân đối NSNN trên địa bàn Trung ương giao là 5.432.000 triệu đồng. Dự toán được HĐND tỉnh giao 5.910.000 triệu đồng, tăng 478.000 triệu đồng so với trung ương giao (*trong đó, tiền sử dụng đất tăng 150.000 triệu đồng; thu từ xổ số kiến thiết tăng 20.000 triệu đồng; các loại thuế, phí, thu khác ngân sách tăng 100.000 triệu đồng; thu từ hoạt động sản xuất nhập khẩu tăng 208.00 triệu đồng*) và tăng 8% so với ước thực hiện năm 2022. Đồng thời, thực hiện các giải pháp thu đảm bảo khai thác các nguồn thu trên địa bàn một cách hợp lý, tích cực, bền vững phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Tổng thu ngân sách địa phương: 15.735.032 triệu đồng (*trong đó: Thu ngân sách địa phương 5.223.400 triệu đồng; thu ngân sách Trung ương bổ sung (số liệu của Bộ Tài chính): 10.402.610 triệu đồng; thu chuyển nguồn từ năm 2022 chuyển sang: 109.022 triệu đồng*).

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2023: 15.735.032 triệu đồng (*Trong đó: Chi đầu tư phát triển: 4.634.593 triệu đồng; chi thường xuyên: 10.768.184 triệu đồng; chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 3.486 triệu đồng; chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1.400 triệu đồng; dự phòng ngân sách: 280.369 triệu đồng; chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 70.000 triệu đồng*).

Kiểm soát chặt chẽ việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng NSNN. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế phân bổ nguồn thu, phân giao nhiệm vụ chi giữa các cấp NSNN. Đảm bảo nguồn thu để NSĐP chủ động thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, và trật tự an toàn xã hội trong phạm vi quản lý; nghiên cứu hoàn thiện cơ chế điều tiết, bổ sung cân đối giữa ngân sách các cấp bảo đảm công bằng, phát triển hài hòa giữa các vùng, các địa phương, đồng thời tạo động lực phát triển đối với những địa phương trọng điểm, mở rộng các địa bàn tiềm năng, tích lũy dư địa phát triển trung và dài hạn.

Tiếp tục tinh gọn bộ máy, giảm đầu môi, giảm cấp trung gian, ứng dụng công nghệ thông tin và tiến bộ khoa học công nghệ, tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế trong quản lý, vận hành, quản trị đơn vị SNCL; tăng cường phân cấp, giao quyền tự chủ trên cơ sở phân định rõ ràng quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị SNCL, công khai, minh bạch trách nhiệm giải trình trong cung ứng dịch vụ.

Thực hiện nghiêm lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm mức hỗ trợ từ NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2022; Nghị quyết phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024; Nghị quyết quy định về mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật

trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết quy định về mức chi cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai; ban hành Quyết định giao dự toán NSNN năm 2024 cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố.

Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh về các giải pháp tăng cường công tác quản lý ngân sách trên địa bàn. Báo cáo tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm; dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023; Báo cáo tình hình thu, chi ngân sách năm 2023; dự toán thu, chi ngân sách năm 2024.

Tham gia ý kiến về phương án tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính, phân loại mức độ tự chủ và mức tự đảm bảo chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các đơn vị dự toán cấp 1 ổn định giai đoạn năm 2023-2027; Trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập không có đơn vị trực thuộc (*Trường Chính trị, Trường Cao đẳng Gia Lai, Đài Phát thanh Truyền hình,...*).

2.2. Công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nâng cao hiệu quả đầu tư nguồn vốn nhà nước theo các quy định của Luật Đầu tư công; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, bảo đảm quản lý thống nhất; đề cao trách nhiệm của các sở, ngành, huyện, thành phố và chủ đầu tư trong phân bổ và sử dụng các nguồn vốn đầu tư từ NSNN, trái phiếu Chính phủ, DNNN, vốn ODA, vốn tín dụng đầu tư. Gắn trách nhiệm phân bổ, sử dụng các nguồn (*kể cả vốn vay*) với trách nhiệm giải trình tính hiệu quả, cân đối nghĩa vụ trả nợ đúng hạn.

Thực hiện tốt Luật Đầu tư công sửa đổi; rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản. Quản lý phân bổ kịp thời, ưu tiên bố trí cho các mục tiêu cần thiết, cấp bách theo quy định của Luật Đầu tư công; bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong việc lập kế hoạch chi đầu tư phát triển hàng năm. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với các dự án, công trình chậm tiến độ, giải ngân thấp phải kịp thời điều chuyển vốn.

Đẩy mạnh công tác giải ngân vốn XDCB tránh kéo dài, chuyển nguồn lớn làm giảm hiệu quả sử dụng NSNN; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chặt chẽ các khoản chi từ NSNN, đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh tình trạng gây nợ đọng XDCB; thực hiện việc kiện toàn, chấn chỉnh hoạt động của bộ phận làm công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành ở các chủ đầu tư (*ngành, địa phương*) nhất là cấp xã. Tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu suất làm việc đảm bảo công tác quyết toán có chất lượng, đạt hiệu quả và đúng tiến độ, đúng quy định; mở mã dự án đầu tư và nhập kinh phí phân bổ vốn cho các dự án.

2.3. Công tác Quản lý Giá và công sản

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo đúng quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện rà soát sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ, trên cơ sở đó tham mưu điều chuyển, thanh lý tài sản công nhằm sử dụng tài sản công có hiệu quả, tiết kiệm chi và tăng thu cho ngân sách; đề xuất các biện pháp về tài chính để đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công. Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, bảo đảm thông tin về tài sản được đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ trực tiếp công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành; Chủ động đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nghiêm túc quy định về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử

dụng tài sản công, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả tài sản công trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước.

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị quản lý việc sử dụng tài sản theo quy định; Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, thực hiện thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định, đúng thẩm quyền.

2.4. Công tác Thanh tra tài chính

Chú trọng công tác thanh tra tài chính, để chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt nhiệm vụ quản lý tài chính; triển khai thanh tra tài chính theo Kế hoạch thanh tra năm 2023. Tổng hợp khắc phục kiến nghị của Kiểm toán nhà nước KV XII về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021, 2020, năm 2019 và các năm trước; Tổng hợp số liệu báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp nhận và giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng quy định, không để đơn thư tồn đọng. Thực hiện các hoạt động giám định tư pháp khi có yêu cầu của các cơ quan đúng quy định pháp luật.

Tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, giải pháp phòng, ngừa tham nhũng. Thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018;

2.5. Công tác Quản lý Tài chính doanh nghiệp

Báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính về tình hình tái cơ cấu doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư 36/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính; Đánh giá kết quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp và giám sát tài chính năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023 của các doanh nghiệp nhà nước; các báo cáo khác theo quy định tại Quyết định số 1898/2019/QĐ-BTC và Quyết định số 1405/2021/QĐ-BTC của Bộ Tài chính.

Trình UBND tỉnh phê duyệt: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Kết quả kiểm tra báo cáo tài chính năm 2022; Công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2022 của 13 công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Báo cáo UBND tỉnh về việc đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; tình hình triển khai Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ; Tổng hợp, phân tích báo cáo tài chính năm 2022 của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Triển khai tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các dịch vụ liên quan đến kinh doanh xổ số.

Quyết toán các nguồn kinh phí năm 2022: Kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Kinh phí hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số theo; Kinh phí hỗ trợ các công ty TNHH MTV Lâm nghiệp quản lý bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất; Tổng hợp dự toán năm 2024 và giai đoạn 03 năm 2024-2026; Kiểm tra, phê duyệt dữ liệu báo cáo tài chính và các báo cáo khác (theo quy định tại Điều 8 và khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Thông tư số 36/2021/TT-BTC) trên hệ thống thông tin quản lý tài chính doanh nghiệp.

2.6. Công tác cải cách hành chính và công tác tổ chức cán bộ

Triển khai công tác quy hoạch, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2026; thực hiện tốt công tác điều động, bổ nhiệm công chức; đào tạo, bồi dưỡng CBCC, tuyển dụng CBCC theo đúng quy định.

Xây dựng hoàn chỉnh vị trí việc làm theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP; ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ban hành các Kế hoạch và các báo cáo về cải cách hành chính, tuyên truyền CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính, công tác pháp chế, quy chế dân chủ, công tác dân vận

chính quyền năm 2023; Công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến CBCC trong Sở.

Tiếp tục thực hiện, nâng cao công tác CCHC. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 vào quản lý nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở; Tiếp tục theo dõi, cập nhật, đồng bộ hồ sơ của Sở trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính để kịp thời trình UBND tỉnh công bố sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế khi có VBQPPL mới làm thay đổi TTHC.

3. Phối hợp với BCH Công đoàn phát động công chức thực hiện tốt các phong trào thi đua đạt chỉ tiêu sau đây

100% CBCC trong cơ quan kiên định lập trường quan điểm chính trị và mục tiêu lý tưởng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ, nhân dân ta đã chọn. Thực hiện nói, viết và làm theo Nghị quyết của Đảng; tiếp tục hưởng ứng và học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; kiên quyết đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm một cách có hiệu quả; phấn đấu cơ quan không có công chức, người lao động vi phạm pháp luật về kinh tế, Luật cán bộ công chức, Luật giao thông đường bộ...

100% CBCC cơ quan tham gia học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, của Công đoàn, các văn bản của Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương có liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn để tham mưu cho UBND tỉnh về nghiệp vụ quản lý, điều hành Tài chính Ngân sách đúng pháp luật quy định, không để xảy ra sai sót do lỗi chủ quan gây nên.

Phấn đấu đạt Tập thể lao động xuất sắc năm 2023;

100% CBCC hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 95% trở lên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, phấn đấu trên 15% CBCC đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở;

100% cán bộ công chức không vi phạm Luật cán bộ công chức, Quy chế làm việc của Sở, đảm bảo theo quy định của Luật lao động.

100% các phòng thuộc Sở đạt tập thể lao động tiên tiến, trong đó 80% trở lên tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

Phấn đấu các tổ công đoàn đều đạt xuất sắc, công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; cơ quan đạt chuẩn Công sở văn hóa;

100% gia đình CBCC đạt danh hiệu gia đình Văn hóa nơi cư trú;

100% CBCC thực hiện nghiêm kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác nội bộ cơ quan theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ;

Phấn đấu 100% nữ CBCC, đoàn viên công đoàn cơ quan thực hiện xuất sắc phong trào “giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do cấp trên phát động;

100% CBCC nam giới thực hiện “Nam giới điểm 10”.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng triển khai nhiệm vụ công tác năm 2023 của Sở Tài chính, báo cáo hội nghị CBCC, người lao động năm 2023./.

Nơi nhận:

- Công đoàn viên chức tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, P.TH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Dũng

